



BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO VỆ THỰC VẬT 1 TRUNG ƯƠNG

Trụ sở chính: 145 Hồ Đắc Di, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam
Điện thoại: +84-24-3851 1969, 3533 2267 - Fax: +84-24-3857 2751
E-mail: psc1@psc1.com - Website: www.psc1.com

Hà Nội, ngày 29 tháng 4 năm 2022

Dự thảo

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021
VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2022

Phần thứ nhất
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

I. MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM CƠ BẢN TÁC ĐỘNG ĐẾN KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY

1. Tình hình kinh tế xã hội và sản xuất nông nghiệp

Đại dịch COVID-19 kéo dài đẩy kinh tế thế giới rơi vào trạng thái khủng hoảng trầm trọng nhất kể từ năm 1930, kéo tăng trưởng xuống mức âm 3,1% năm 2020 do gián đoạn chuỗi cung ứng, các biện pháp phòng vệ trước dịch bệnh và ảnh hưởng của nó đến các hoạt động kinh tế trên quy mô toàn cầu. Năm 2021, dịch COVID-19 tiếp tục diễn biến phức tạp với những biến thể mới, cản trở đà phục hồi của kinh tế thế giới. Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh, tăng trưởng kinh tế năm 2021 chỉ đạt 2,58%, thấp nhất trong vòng 30 năm qua. Mặt khác, dịch bệnh kéo dài “bào mòn” sức lực của nhiều doanh nghiệp trong nước. Theo số liệu của Tổng Cục thống kê, có 119.828 doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động, giải thể trong năm 2021, tăng 17,8% so với năm 2020; trong số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường có tới 54.960 doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh (chiếm 45,9%), tức là chưa rời thị trường mà tiếp tục “đóng băng”, chờ đợi thời điểm thích hợp để tìm kiếm cơ hội kinh doanh mới, tăng 18% so với năm 2020.

Năm 2021 là một năm vô cùng khó khăn và thách thức đối với nền kinh tế Việt Nam, dịch bệnh Covid-19 bùng phát từ quý III/2021 tại nhiều địa phương, đặc biệt tại một số tỉnh thành trọng điểm kinh tế của cả nước phải thực hiện các biện pháp giãn cách xã hội nghiêm ngặt để đảm bảo an toàn sức khỏe cho người dân, nhiều doanh nghiệp phải thu hẹp hoặc tạm dừng sản xuất khiến tỷ lệ thất nghiệp, thiếu việc làm ở mức cao, đời sống của người lao động bấp bênh. Tuy nhiên với những chỉ đạo, giải pháp quyết liệt của các hệ thống chính trị trong việc thực hiện mục tiêu kép “vừa phòng chống dịch vừa phát triển kinh tế”, nền kinh tế Việt Nam vẫn tăng trưởng dương.

Trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, năng suất của phần lớn cây trồng đạt khá so với năm trước, chăn nuôi tăng trưởng ổn định, kim ngạch xuất khẩu một số nông sản năm 2021 tăng cao góp phần duy trì nhịp tăng trưởng của cả khu vực. Ngành nông nghiệp tăng 3,18%, đóng góp 0,29 điểm phần trăm vào tốc độ tăng tổng giá trị tăng thêm của toàn nền kinh tế; ngành lâm nghiệp tăng 3,88%, đóng góp 0,02 điểm phần trăm; ngành thủy sản tăng 1,73%, đóng góp 0,05 điểm phần trăm. Trong bối cảnh dịch Covid-19 làm gián đoạn chuỗi cung ứng toàn cầu, lĩnh vực nông nghiệp vẫn đạt được những kết quả rất tích cực. Tuy nhiên, bên cạnh một số điểm sáng vẫn còn nhiều nỗi lo, nhiều mặt hàng nông sản chưa có chỗ đứng trên thị trường, chủ yếu xuất khẩu qua đường tiểu ngạch nên phải đối mặt với nhiều rủi ro.

2. Tình hình dịch hại và bảo vệ thực vật

Theo đánh giá chung của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, trong năm 2021, các đối tượng sinh vật gây hại chính như bệnh đạo ôn, bệnh bạc lá, bệnh đốm sọc vi khuẩn hại lúa; bệnh greening trên cây có múi; bọ cánh cứng hại dứa; bệnh nứt thân xì mũ sần riêng; bệnh khảm lá sắn...có xu hướng gia tăng mức độ hại và luôn có nguy cơ bùng phát dịch tại nhiều địa phương trên cả nước.

- *Trên cây lúa:* Hầu hết các đối tượng sinh vật gây hại chủ yếu trên lúa như sâu năn, bệnh đạo ôn cổ bông, bệnh bạc lá, đốm sọc vi khuẩn, bệnh vàng lùn, lùn xoắn lá, ốc bươu vàng,... hại tăng; sâu cuốn lá nhỏ, rầy nâu, rầy lưng trắng, sâu đục thân 2 chấm, bệnh lem lép hạt, bệnh khô vằn, chuột... giảm.

- *Tình hình sinh vật gây hại trên cây trồng khác:* Năm 2021, hầu hết các đối tượng gây hại trên cây rau màu, cây ăn quả và cây công nghiệp đều có xu hướng giảm so với năm 2020.

3. Các yếu tố ảnh hưởng nhiều đến sản xuất kinh doanh vật tư phục vụ sản xuất nông nghiệp

- Hoạt động sản xuất, kinh doanh bị nhiều hạn chế do giãn cách phòng chống dịch bệnh.

- Mua bán nguyên liệu, vật tư phục vụ sản xuất gặp nhiều khó khăn.

- Chi phí lưu thông hàng hóa tăng.

- Giá cả nguyên liệu, vật tư cho sản xuất tăng.

- Phát sinh nhiều chi phí cho công tác đảm bảo an sinh, sức khỏe người lao động

- Việc chuyển sang làm việc online trong thời gian giãn cách xã hội tuy đã góp phần đẩy lùi nguy cơ bùng phát dịch bệnh nhưng cũng gây ra nhiều bất cập trong giải quyết công việc.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021

1. Kết quả sản xuất, kinh doanh năm 2021

Năm 2021, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gặp rất nhiều khó khăn: Nguyên liệu đầu vào giá tăng cao, khó khăn trong vận tải quốc tế, làm việc giãn cách trong thời điểm dịch bệnh căng thẳng nhưng với sự chỉ đạo quyết liệt kịp thời của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc nên kết quả sản xuất, kinh

doanh năm 2021 đạt được kết quả khá lạc quan so tình hình chung và với kế hoạch đề ra.

Công tác nhập khẩu và mua nguyên liệu cho sản xuất:

a. Nhập ngoại nguyên liệu, thành phẩm:

- Tổng số lô hàng nhập khẩu: 73 lô
- Số lượng nhập: 995,9 tấn
- Giá trị: 5,4 triệu USD.

b. Nhập nội:

- Số lô nhập: 49 lô
- Số lượng: 463,7 tấn
- Giá trị: 38,1 tỷ VNĐ

1.1. Kết quả kinh doanh năm 2021

Đơn vị tính: VNĐ

Số TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện năm 2021	TH 2021 so TH 2020 (%)	TH 2021 so KH 2021 (%)
1	2	3	4	5	6	7
1	Tổng doanh thu	331.735.090.042	306.000.000.000	301.730.191.201	90,95	98,60
2	Tổng chi phí	317.838.118.309	292.709.840.862	290.3974.618.109	91,54	99,40
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	13.869.971.733	13.290.159.138	10.755.573.092	77,54	80,93
4	Thuế TNDN	2.833.631.467	2.658.031.828	2.208.027.254	77,92	83,07
5	Nộp ngân sách	10.635.127.158	11.000.000.000	7.899.894.308	74,28	71,82
6	Lợi nhuận sau thuế TNDN	11.063.340.266	10.632.127.310	8.547.545.838	77,26	80,39
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.107	2.025	1.628	77,27	80,40
8	Thu nhập bình quân/người/tháng	8.572.360	10.337.838	9.074.232	105,85	87,78

Năm 2021 doanh số đạt 98,6% so với kế hoạch, giảm 9% so với năm 2020; lợi nhuận sau thuế đạt được 81% và lãi cơ bản trên cổ phiếu đạt 80,4 % so với kế hoạch.

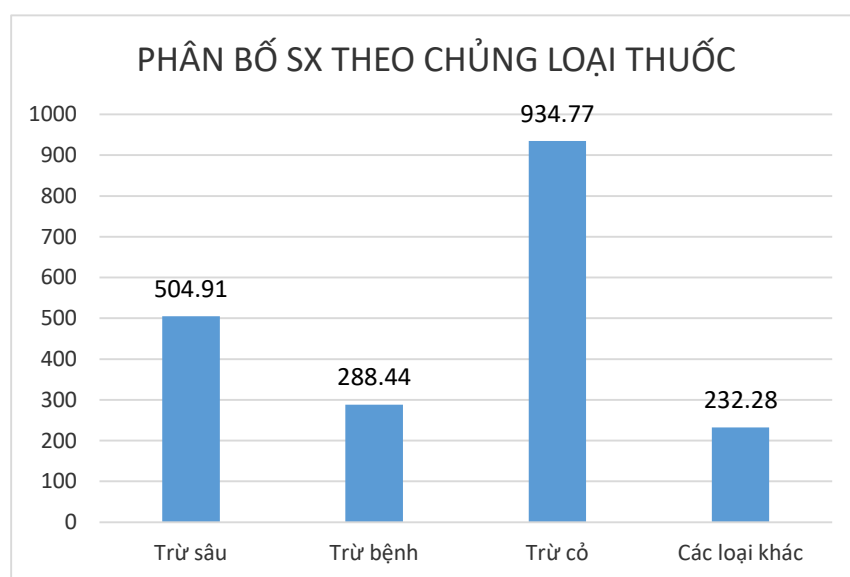
1.2. Kết quả sản xuất năm 2021

Sản xuất trong năm 2021 của toàn Công ty đạt 1.960,4 tấn bằng 69 % so với sản lượng sản xuất của năm 2020. Cụ thể như sau:

1.2.1. Phân bố sản xuất theo chủng loại thuốc:

Đơn vị tính: tấn

TT	Loại thuốc	Chi nhánh Hải Phòng	Chi nhánh Đà Nẵng	Chi nhánh Phía Nam	Tổng số
1	Thuốc trừ sâu	296,61	25,79	182,51	504,91
2	Thuốc trừ bệnh	181,20	0	107,24	288,44
3	Thuốc trừ cỏ	239,80	660,74	34,23	934,77
4	Loại khác	192,34	0	39,94	232,28
	Cộng	909,95	686,53	304,03	1.960,40



- Cơ cấu sản xuất: Tập trung nhiều trong sản xuất thuốc trừ cỏ, chiếm tỷ lệ lớn 47,7%; thuốc trừ sâu chiếm 25,8%; trừ bệnh chiếm 14,7%.

- Sản lượng sản xuất năm 2021 giảm, chỉ bằng 69% so với năm 2020 do gặp nhiều khó khăn bởi dịch bệnh, khó khăn mua nguyên liệu từ nước ngoài, sản xuất tạm dừng, lưu thông nội địa bị gián đoạn....

1.2.2. Công tác sản xuất chế biến:

Đơn vị tính: tấn

STT	Loại thuốc	Chi nhánh Hải Phòng	Chi nhánh Đà Nẵng	Chi nhánh Phía Nam	Cộng
1	Thuốc trừ sâu	164,48	0	59,53	224,01
2	Thuốc trừ bệnh	40,04	0	0	40,04
3	Thuốc trừ cỏ	62,17	196,98	0	259,15
4	Thuốc khác	32,17	0	8,74	40,90
	TỔNG CỘNG	298,86	196,98	68,27	564,11

Sản lượng sản xuất chế biến năm 2021 đạt 564,11 tấn, trong đó:

- Thuốc trừ sâu: 39,7%
- Thuốc trừ bệnh: 7,1%
- Thuốc trừ cỏ: 45,9%
- Thuốc khác: 7,3%

1.2.3. Công tác sản xuất sang chai, đóng gói:

Công tác sản xuất sang chai, đóng gói thuốc bảo vệ thực vật của Công ty năm 2021 như sau:

Đơn vị tính: tấn

STT	Loại thuốc	CN Hải Phòng	CN Đà Nẵng	CN Phía Nam	Cộng
1	Trừ sâu	132,13	25,79	122,98	280,89
2	Trừ bệnh	141,16	0	107,24	248,40
3	Trừ cỏ	177,63	463,76	34,23	675,62
4	Thuốc khác	160,17	0	31,2	191,38
TỔNG CỘNG		611,09	489,55	295,65	1.396,29

Tổng lượng thuốc BVTV **sang chai, đóng gói** của toàn Công ty là: **1.396,29 tấn**, trong đó:

- Thuốc trừ sâu: 20,1%
- Thuốc trừ bệnh: 17,8%
- Thuốc trừ cỏ: 48,4%
- Các loại thuốc khác: 13,7%

2. Đầu tư cho sản xuất kinh doanh

Trong năm 2021 Công ty đã thực hiện:

- Đăng ký được 03 sản phẩm mới vào danh mục.
- Triển khai phần mềm quản lý doanh nghiệp, xây dựng webside mới đáp ứng cho việc chuyển đổi số doanh nghiệp.

- Hoàn thành thủ tục thuê đất, xin cấp giấy phép đầu tư cho dự án xây dựng NHÀ MÁY CHẾ BIẾN GIỐNG CÂY TRỒNG VÀ GIA CÔNG, SANG CHAI, ĐÓNG GÓI VẬT TƯ BẢO VỆ THỰC VẬT tại Khu công nghiệp Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Thực hiện các thủ tục: Xây dựng, môi trường, PCCC... để tiến hành triển khai dự án trong năm 2022.

- Duy trì việc duy tu, sửa chữa, mua mới máy móc thiết bị phục vụ cho sản xuất kinh doanh tại các xưởng sản xuất của Công ty.

3. Quản lý chất lượng và môi trường

- Công tác quản lý chất lượng sản phẩm được duy trì thường xuyên; sản phẩm của Công ty luôn đảm bảo chất lượng, được khách hàng đánh giá cao và tín nhiệm sử dụng.

- Trong năm 2021, Công ty tiếp tục duy trì và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng và môi trường theo TCVN ISO 9001: 2015, ISO 14001: 2015 và ISO 17025 của Phòng thử nghiệm chất lượng.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC

- Thường xuyên rà soát, sắp xếp, cải tiến hệ thống quản lý để phù hợp với sự phát triển của Công ty. Đặc biệt chú trọng công tác tuyển dụng, đào tạo nguồn nhân lực đủ năng lực đáp ứng các yêu cầu phát triển sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục nghiên cứu, phát triển thị trường theo chiều sâu; đăng ký mở rộng một số tên thuốc và khảo nghiệm theo dõi một số giống lúa, ớt để phục vụ cho sản xuất, kinh doanh.

- Thành lập Trung tâm Công nghệ sinh học để phục vụ phát triển các sản phẩm thuộc mảng sinh học của công ty.

- Tìm kiếm đối tác và các hoạt chất mới thay thế các sản phẩm không còn phù hợp để đáp ứng đa dạng bộ sản phẩm, phục vụ cho yêu cầu sản xuất kinh doanh.

- Cải tiến bao bì mẫu mã sản phẩm phù hợp với yêu cầu về bảo quản, thẩm mỹ và cạnh tranh trên thị trường ngày càng cao.

- Cải thiện môi trường làm việc, quan tâm chăm sóc, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần để người lao động yên tâm công tác và gắn bó lâu dài với Công ty.

Phần thứ hai

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2022

I. Chỉ tiêu kinh doanh

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022
1	Tổng doanh thu (VNĐ)	301.730.191.201	311.000.000.000
2	Lợi nhuận trước thuế (VNĐ)	10.755.573.092	11.886.608.179
3	Lợi nhuận sau thuế (VNĐ)	8.547.545.838	9.509.286.543
4	Nộp ngân sách (VNĐ)	7.899.894.308	8.000.000.000
5	Tỷ lệ cổ tức (%)	13,5	15
6	Thu nhập bình quân (VNĐ/người/tháng)	9.074.232	11.309.091

II. Đầu tư mới, phát triển

- Tiếp tục tìm kiếm, đăng ký các sản phẩm mới có hiệu quả và phù hợp với sự phát triển của ngành nghề, thay thế dần các hoạt chất mà nhà nước đang có xu hướng loại bỏ khỏi danh mục.
- Chú trọng đăng ký phát triển các thuốc bảo vệ thực vật và phân bón sinh học.
- Tập trung triển khai xây dựng dự án nhà máy tại khu công nghiệp Bim Sơn, Thanh Hóa theo công nghệ sản xuất mang tính hiện đại, đáp ứng về điều kiện sản xuất đặc thù ngành nghề; hiệu quả trong hiện tại và khả năng đáp ứng phát triển trong tương lai.

III. Giải pháp thực hiện

1. Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh phù hợp, đảm bảo hài hoà giữa chỉ tiêu doanh số, lợi nhuận và thu nhập của người lao động; phấn đấu đạt các chỉ tiêu của phương án sản xuất kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.
2. Phát triển sản phẩm mới đã đăng ký, mở rộng thị trường.
3. Phát triển thêm các sản phẩm phân bón hữu cơ vi sinh; thuốc trừ dịch hại có nguồn gốc sinh học; các sản phẩm kỹ thuật cao, thân thiện với môi trường.
4. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số vào công tác bán hàng, công tác quảng bá và công tác quản lý nhằm nâng cao năng suất làm việc, tiết kiệm thời gian và chi phí quản lý.
5. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao thông qua các chương trình đào tạo nội bộ, đào tạo bên ngoài; quy hoạch, bố trí sử dụng hiệu quả các nguồn lực của Công ty.
6. Kiểm soát chặt chẽ chi phí sản xuất để giảm giá thành và tăng tính cạnh tranh của sản phẩm.
7. Thực hiện đúng quy định của pháp luật về sản xuất kinh doanh.
8. Quan tâm đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động; đẩy mạnh các phong trào thi đua trong toàn Công ty./.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Đặng Văn Thông